

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/6/2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn X, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 107 ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2022 và chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Văn X trình bày: Ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N kết hôn vào năm 2012. Đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn ông X và bà N chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột tại Ấp H, xã H sinh sống. Từ năm 2018 đến nay ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N không còn sống chung với

nhau. Ông X xác định vợ chồng không còn tình cảm. Nay ông X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tố N.

- Về con chung: Ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N có 01 người chung tên Hồ Anh H, sinh ngày 15/10/2013. Con chung hiện nay đang sống với ông X. Khi ly hôn, ông X yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Ông X không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tố N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Tố N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà N không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Văn X; Về con chung: Giao cho ông Hồ Văn X được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Anh H, sinh ngày 15/10/2013 đến đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Tố N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn X không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tố N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

Về nội Dung:

[2] Ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N kết hôn vào năm 2012. Đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 12/02/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho bà N về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 28/TB-TLVA ngày 02/3/2022, nhưng bà N vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Xiêl. Tại phiên tòa hôn nay ông X kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà N, vì từ năm 2018 đến nay ông X và bà N không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, ông X và bà N không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Văn X.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Hồ Văn X và bà Nguyễn Thị Tố N có 01 người con chung tên Hồ Anh H, sinh ngày 15/10/2013, hiện nay con chung đang sống với ông Xiêl. Khi ly hôn, ông Xiêu cầu được quyền nuôi con chung đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, khi ông X và bà N không còn sống chung từ năm 2018 đến nay thì con chung vẫn do ông Xiết chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai ngày 21/3/2022 cháu Hồ Anh H trình bày ý kiến là khi cha và mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với cha. Xét nguyện vọng của cháu Huy là chính đáng và phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho ông X được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Tố N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. .

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn X không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tố N cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009875 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, ông X đã thực hiện xong. .

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn X được quyền ly hôn với bà Nguyễn Thị Tố N.

- Về con chung: Giao cho ông Hồ Văn X được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Anh H, sinh ngày 15/10/2013 đến đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Tố N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn X không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tố N cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Hồ Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009875 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, ông X đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ